

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Điều kiện đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: MAI THỊ HUYỀN

2. Ngày tháng năm sinh: 03/5/1977; Nam ☐; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Nga Văn, Nga Sơn, Thanh Hoá

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 1, Phường Bích Động, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang

6. Địa chỉ liên hệ: MAI THỊ HUYỀN, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Điện thoại di động: 0987438196; E-mail: huyenmt@bafu.edu.vn

7. Quá trình công tác

(1) Từ 09/2000 đến 01/2002: nhân viên, Công ty TNHH Hải Nguyệt, Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội.

(2) Từ 2002 đến 2007: Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Cao đẳng Nông lâm.

(3) Từ 2007 đến 7/2011: Trưởng Bộ môn Kế toán, giảng viên, khoa Tài chính - Kế toán (trước là khoa Kinh tế), Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(4) Từ 9/2011 đến 4/2015: Phó Trưởng khoa, Giảng viên, khoa Kinh tế - Tài chính (trước là khoa Tài chính - Kế toán), Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(5) Từ 5/2015 đến 4/2017: Quyền Trưởng khoa, Giảng viên, khoa Kinh tế - Tài chính, trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(6) Từ 5/2017 đến 4/2020: Trưởng khoa, giảng viên chính, khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(7) Từ 4/2014 đến 3/2021: Bí thư chi bộ, khoa Kinh tế - Tài chính, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(8) Từ 5/2015 đến nay: Đảng uỷ viên, thành viên Hội đồng trường, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(9) Từ 04/2020 đến nay: Phó Hiệu trưởng, giảng viên chính, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

(10) Từ 02/2024 đến nay: Ủy viên Ban thường vụ Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

Chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

Địa chỉ cơ quan: Phường Bích Động, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: C0252107; ngành: Kinh tế nông nghiệp; Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 05 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: 01079; ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 7 năm 2017; số văn bằng: 007217; ngành: Kinh tế phát triển; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

Lĩnh vực nghiên cứu chính là Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm hai hướng nghiên cứu chuyên sâu:

- Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế hộ và hiệu quả sản xuất nông nghiệp
- Hướng nghiên cứu 2: Chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn hơn 5 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn/đề án và nhận bằng tốt nghiệp ngành Quản lý kinh tế (từ năm 2020-2021 đến nay).

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, trong đó chủ nhiệm 03 đề tài, cụ thể như sau:

- + 02 đề tài NCKH cấp cơ sở trong đó 01 cơ sở trường và 01 cơ sở tỉnh với vai trò là chủ nhiệm (năm 2013, 2022); đã nghiệm thu đạt mức khá và đạt.
- + 01 đề tài cấp Bộ với vai trò là chủ nhiệm, thực hiện từ 2022-2023 (đã nghiệm thu đạt vào năm 2024).

- Đã công bố 34 bài báo/báo cáo khoa học trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, thuộc danh mục ISI/Scopus (có 6 bài là tác giả chính, xuất bản sau khi nhận học vị tiến sĩ).

- Số lượng sách đã xuất bản gồm: 02 giáo trình phục vụ đào tạo (chủ biên) tại Nhà xuất bản (NXB) Tài chính năm 2022 và NXB Nông nghiệp năm 2023; 01 sách chuyên khảo (tham gia) tại NXB Tài chính năm 2023, 01 sách tham khảo (chủ biên) tại NXB Tài chính năm 2025.

Liệt kê không quá 5 công trình khoa học tiêu biểu nhất

1. **Mai Thị Huyền**, Nguyễn Quang Hà (2017). Ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gia cầm tại tỉnh Bắc Giang. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 238 (II), 78-87;

2. **Huyen, M. T.**, Hien, H. T., Thuan, T. D., Tra, D. T., Luong, N. T., Uan, T. B., Ha, T. V., & Dung, L. T. P. (2023). The Impact of Risk Management and Economic Development on Agri-Business in the Context of Vietnam. *Asociación Cuadernos de Economía*, Vol. 46, (132), 92-100, Scopus (Q2);

3. **Huyen, M. T.**, Ha, N. Q., Dung, N. T., Ngoc, P. M., (2024). Market dynamics in household's cropland redistribution in Vietnam. *Journal of Economics and Development (JED)*, Vol. 26, (1s), 117-132, Scopus (Q1);

4. **Huyen, M. T.**, Dinh, P. T. (2025). Approaching and Applying Science and Technology in Agricultural Production in the Midland and Northern Mountainous Provinces of Vietnam: Current Situation and Solutions. *International Journal of Environmental Sciences*, Vol. 11, (1s); 765-773, Scopus (Q4);

5. **Mai Thị Huyền** (2025). Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng khoa học, công nghệ vào chăn nuôi gia cầm của các hộ nông dân tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 5 (564), 89-100.

15. Khen thưởng

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) (Quyết định số 1152/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/03/2021) đã có thành tích hoàn thành xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 736/QĐ-TTg ngày 19/5/2021) đã có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm 2024 (Quyết định số 3565/QĐ-BNN-TCCB ngày 21/10/2024) đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác từ năm 2021 đến năm 2023.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong hơn 22 năm công tác tại Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang (09 năm công tác ở trường Cao đẳng Nông lâm, tiền thân của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang) với nhiều nhiệm vụ được phân công khác nhau như Trưởng Bộ môn Kế toán, Phó Trưởng khoa, Quyền Trưởng khoa và Trưởng khoa, Bí thư chi bộ khoa Kinh tế - Tài chính, Đảng ủy viên Ban chấp Đảng bộ Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, thành viên Hội đồng trường, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang, ứng viên xin tự đánh giá bản thân dựa vào các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo như sau:

- **Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:** Phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè, đồng nghiệp và người dân nơi cư trú; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng của Đảng, chấp hành tuyệt đối chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên trau dồi phẩm chất đạo đức, giữ gìn tác phong của nhà giáo, nhà quản lý. Luôn có tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp, nghiêm túc, có trách nhiệm cao với công việc, tác phong làm việc dân chủ, công khai, minh bạch và luôn giữ quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng cấp và cấp dưới. Đoàn kết, giữ mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng chia sẻ cùng đồng nghiệp và hỗ trợ sinh viên trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

Trong công tác giảng dạy: Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo nhiệm vụ của Nhà giáo theo luật Giáo dục, tâm huyết với nghề, giữ đúng tác phong và đạo đức của một nhà giáo. Ứng viên luôn có ý thức tự rèn luyện bản thân, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; luôn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn, theo nguyên tắc lấy người học làm trung tâm. Tích cực tham gia giảng dạy các môn học thuộc các chương trình đào tạo bậc đại học, thạc sĩ; tham gia biên soạn và chủ biên giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; hướng dẫn

khóa luận tốt nghiệp đại học; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; hướng dẫn các học viên thực hiện luận văn/đề án.

Trong nghiên cứu khoa học: Đã chủ trì và tham gia nhiều nhiệm vụ khoa học công (KHCN) nghệ, dự án nghiên cứu khoa học các cấp, theo các định hướng nghiên cứu. Là thành viên của nhóm nghiên cứu mạnh về lĩnh vực Kinh tế, chính sách, luôn chủ động trong đề xuất đề tài, nhiệm vụ các cấp. Trong quá trình nghiên cứu, luôn khuyến khích, đồng hành cùng các đồng nghiệp, học viên cao học và sinh viên nghiên cứu khoa học và công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí có uy tín. Đến nay, công trình khoa học đã công bố: Tổng số 34 bài báo/báo cáo khoa học trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, thuộc danh mục ISI/Scopus (có 6 bài là tác giả chính và xuất bản sau khi nhận học vị tiến sĩ); Chủ trì 03 đề tài các cấp đã hoàn thành (01 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cơ sở), hướng dẫn 05 học viên cao học đã được cấp bằng; chủ biên 02 giáo trình, 01 sách tham khảo và thành viên 01 sách chuyên khảo; Chỉ đạo và tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo, KHCN của Trường.

- **Về phát triển cộng đồng:** Bên cạnh hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn quan tâm đến công tác phát triển cộng đồng thông qua các hoạt động hỗ trợ, tập huấn, tư vấn về kinh tế tập thể, đánh giá và phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Từ năm 2020 đến nay, ứng viên đã tham gia tổ tư vấn đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia (theo quyết định 3467/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 01/9/2020 và quyết định 3462/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT), đánh giá 6 sản phẩm theo kế hoạch; tổ chức các lớp tập huấn cho các thành viên HTX, đào tạo nghề cho lao động nông thôn... Được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT tặng bằng khen, đã có thành tích hoàn thành xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018-2020.

- **Về công tác khác:** Ngoài ra với cương vị là Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, ứng viên đã có những đóng góp đáng kể trong việc chỉ đạo đánh giá cơ sở giáo dục lần 2 thành công (năm 2024); Chỉ đạo công tác rà soát và tự đánh giá 12 CTĐT (04 CTĐT thạc sĩ, 08 CTĐT đại học), đã đánh giá ngoài thành công và đạt kết quả cao 09 CTĐT (trong đó 01 CTĐT thạc sĩ và 08 CTĐT Đại học); Chỉ đạo và trực tiếp tham gia xây dựng 04 đề án mở ngành mới (01 CTĐT thạc sĩ, 03 CTĐT Đại học), 02 đề án đào tạo từ xa cho 09 CTĐT. Bên cạnh các hoạt động giảng dạy chuyên môn Kinh tế, Kế toán, đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác của Hiệu trưởng phân công, chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của Nhà trường.

Vì vậy, với những nỗ lực và kết quả đạt được trong hơn 22 năm công tác, ứng viên xét thấy mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn Phó giáo sư đối với nhà giáo theo quy định hiện hành. Trân trọng đề nghị Hội đồng xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2025.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 22 năm 04 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			0	2	98	120	218/230/189
2	2020-2021			1	0	0	180	180/198/60
3	2021-2022			2	0	0	180	180/198/60
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	0	45	106	151/161/60
5	2023-2024			1	0	0	173	173/190/60
6	2024-2025			0	1	0	180	180/198/60

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hà Thị Thủy Dung		x	x		12/2020-9/2021	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định công nhận tốt nghiệp số 698/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 18/9/2021
2	Trần Mạnh Tấn		x	x		10/2021-8/2022	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định công nhận tốt nghiệp số 554/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 23/8/2022
3	Nguyễn Thị Thảo		x	x		10/2021-8/2022	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định công nhận tốt nghiệp số 554/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 23/8/2022

4	Phan Thị Mai		x	x		3/2023-12/2023	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định công nhận tốt nghiệp số 868/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 11/12/2023
5	Bùi Văn Sơn		x	x		12/2023-10/2024	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định công nhận tốt nghiệp số 989/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 21/10/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Kế toán Hành chính sự nghiệp	GT	NXB Tài chính, 2022; ISBN: 978-604-79-3242-9	5	Đồng chủ biên		Quyết định số 354/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 23/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang
2	Quản lý Nhà nước về kinh tế	GT	NXB Nông nghiệp, 2023; ISBN: 978-604-60-3793-4	7	Đồng chủ biên		Quyết định số 847/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 20/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang
3	Sách chuyên khảo” Phát triển nông nghiệp theo tiêu chuẩn GAP-Giải pháp cho sản phẩm vải thiều của tỉnh Bắc Giang	CK	NXB Nông nghiệp, 2023; ISBN: 978-604-60-3794-1	5	Thành viên		Quyết định số 847/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 20/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang
4	Chuyển đổi số ứng dụng	TK	NXB Tài chính, 2025; ISBN: 978-604-79-4973-1	4	Đồng chủ biên		Quyết định số 389/QĐ-ĐHNLBG ngày 17/06/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1	Phát triển chăn nuôi gà đồi bền vững trên địa bàn xã Tuấn Đạo Sơn Động tỉnh Bắc Giang	Chủ nhiệm	Cấp: Cơ sở trường HĐ số 199 HĐ/NCKH ngày 15/8/2013	8/2013-12/2013	26/12/2013; Xếp loại: Khá
II Sau khi được công nhận TS và 3 năm cuối (Từ 06/2019-06/2025)					
2	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong lập kế hoạch hoạt động hàng năm tại trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Chủ nhiệm	Cấp: Cơ sở tỉnh HĐ số 108/HĐ-BNN-KHCN ngày 03/01/2022	01/2022-3/2022	17/3/2023; Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu Vai trò và chính sách, giải pháp thúc đẩy hộ gia đình trong tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp Bộ HĐ số 108/HĐ-BNN-KHCN ngày 22/3/2022	3/2022-05/2024	06/5/2024; Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ								
1	Giải pháp cho phát triển chăn nuôi gia cầm bền vững ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			1 (440); 43-53	01/2015

2	Rủi ro trong tiêu thụ gà đồi huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	2	x	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, ISSN: 1859-0004			14, (2); 192-201	03/2016
3	Một số vấn đề về mô hình chuỗi liên kết trong chăn nuôi Việt Nam	2		Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			(6); 82-85	06/2016
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIỀN SĨ VÀ 3 NĂM CUỐI (TỪ 06/2022-06/2025)								
4	Ứng xử của hộ nông dân với rủi ro dịch bệnh trong chăn nuôi gia cầm tại tỉnh Bắc Giang	2	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012			238 (II); 78-87	04/2017
5	Phát triển Hợp tác xã nông nghiệp - nghiên cứu điểm tại Bắc Giang	3		Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, ISSN: 1859-4581			(11); 03-12	06/2017
6	Giải pháp giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi gia cầm tỉnh Bắc Giang	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			1 (472); 90-98	09/2017
7	Rủi ro trong chăn nuôi gia cầm tại Việt Nam	3	x	Tạp chí Nông nghiệp và PTNT, ISSN: 1859-4581			(17); 03-10	09/2017
8	Thực trạng sản xuất và xuất nhập khẩu Điều Việt Nam - Các giải pháp phát triển bền vững ngành Điều trong những năm tới	3		Tạp chí Khoa học Thương mại, ISSN: 1859-3666			117/20 1; 19-26	05/2018
9	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	3	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012			(268); 61-70	10/2019

10	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của các hộ sản xuất vải thiều theo tiêu chuẩn GAP tỉnh Bắc Giang	4		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			3 (502); 63-72	03/2020
11	Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP Việt Nam	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			6 (517); 64-72	06/2021
12	Sản xuất nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng tại xã Hòa Bình huyện Văn Quan tỉnh Lạng Sơn: Thực trạng và giải pháp	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, e-ISSN: 2734-9365			24 (778); 32-35	08/2021
13	Factors affecting Lychee supply chain linkage and bussiness performance (Link tại đây)	5		Uncertain Supply Chain Management ISSN: 2291-6803 (online) ISSN: 2291-6822 (print)	Scopus (Q2)		10, (1); 43-48	09/2021
14	Giải pháp quản lý tài chính khi tự chủ đại học tại trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang (Link tại đây)	3		Tạp chí Kinh tế và Dự báo, e-ISSN: 2734-9365			27 (781); 130-133	09/2021
15	Impact of Accession to WTO on Agriculture Sector in Vietnam (Link tại đây)	6		AgBioForum, ISSN: 1522-936X- ISSN: 2291-6822	Scopus (Q3)		23 (1); 56-64	9/2021
16	Status of Vietnam's Coffee production and Export in The Period of 2006-2015: Strategies and Solutions for Development (Link tại đây)	6		Journal of the International Society for Southeast Asian Agricultural Sciences (J.ISSAAS), ISSN: 0859-3132	Scopus (Q4)		27, (2); 124-137	11/2021

17	The Impact of learning management sytem of Vietnam education law on student performance through academic motivation (Link tại đây)	4	x	Journal of Law and Political Sciences (JLPS), P. ISSN: 2222-7288, E. ISSN: 2518-5551	Scopus, (Q3)		37, (2); 202-239	4/2023
18	Agricultural Restructure Policy in Vietnam and Practical Application for Sustainable Development in Agriculture (Link tại đây) (Link tại đây)	5	x	AgBioForum, ISSN: 1522936X	Scopus (Q2)		25, (1); 49-57	4/2023
19	Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Bắc Giang	1	x	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, ISSN: 1859-0012			(312); 60-68	06/2023
20	Enhancing the Competitiveness of Tea Export of Vietnam Versus Other ASEAN Countries in the International Market (Link tại đây) (Link tại đây)	5		Indian Journal of Economics and Development, ISSN: 2277-5412	Scopus (Q4)		19, (3); 515-524	9/2023
21	Factors Influencing the Development of Lychee Production According to Gap Standards: A Study in Bac Giang Province, Viet Nam (Link tại đây)	5		Journal of Survey in Fisheries Sciences, ISSN: 2368-7487	ISI, Q2		10, (4S); 1029-1044	10/2023
22	Currnet Situation of Approaching and Applying Science and Technology in Agricultural Production of Family Farms in Northern	03	x	The Seybold report, ISSN: 1533-9211	Scopus (Q3)		18, (10); 281-298	10/2023

	Central and Northern Mountainous Provinces in The Period 2015-2022 (Link tại đây)							
23	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tại Việt Nam	3	x	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			(811); 77-80	10/2023
24	Hệ thống chỉ tiêu đánh giá vai trò của hộ gia đình trong tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Kế toán, ISSN: 1859-4093, E-ISSN: 2588-1493			(252); 80-85	11/2023
25	Thuận lợi và khó khăn trong phát triển dịch vụ Logistics tại khu vực Đồng bằng sông Hồng	2		NXB Tài chính, ISBN: 978-604-79-4221-3	Hội thảo quốc gia		297-311	12/2023
26	The Impact of Risk Management and Economic Development on Agri-Business in the Context of Vietnam (Link tại đây)	8	x	Asociación Cuadernos de Economía, ISSN: 0210-0266	Scopus (Q2)		46, (132); 92-100	12/2023
27	Market dynamics in household cropland redistribution in Vietnam (Link tại đây) (Link tại đây)	4	x	Journal of economics and Development, e-ISSN: 2632-5330, p-ISSN: 1859-0020	Scopus (Q1, IF 8,5)		26, (1S); 117-132	05/2024
28	Research on Vietnam's E-commerce in the Process of International Economic Integration (Link tại đây)	3		European Journal of Development Studies, ISSN: 2736-660X (Online)	Tạp chí Quốc tế		5, (1); 28-32	01/2025

29	Transformation channels of scientific and technological information for farm households in provinces in the Northern midlands and mountainous areas of Vietnam (Link tại đây) (Link tại đây)	2	x	ISRG Journal of Economics, Business & Management (ISRGJEB), ISSN: 2584-0916 (Online)	Tạp chí Quốc tế		3, (3); 32-42	05/2025
30	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị sản xuất chè tại thành phố Thái Nguyên	1	x	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			(849); 180-184	05/2025
31	Approaching anh applying science and technology in agricultural production in the midland and northern mountainous provinces of Vietnam: current situation and solutions (Link tại đây) (Link tại đây)	2	x	International Journal of Environmenal Sciencs, ISSN: 2229-7359	Scopus (Q4)		11 (1s); 765-773	05/2025
32	Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng KHCN vào chăn nuôi gia cầm của các hộ nông dân tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Việt Nam	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			5 (564); 89-100	5/2025
33	Application of science and technology in crop production of farm households in some provinces of the Northern midlands and mountainous areas of Vietnam. (Link tại đây)	1	x	ISRG Journal of Economics and Finance (ISRGJEF), ISSN: 3048-6998 (Online)	Tạp chí Quốc tế		2 (3); 19-28	5/2025

34	Practices of Policies and Solutions Supporting Farming Households in Employing Science and Technology in Agricultural Production in Vietnam. (Link tại đây)	1	x	finance publishing house, ISBN: 978-604-79-5010-2	Hội thảo quốc tế		2472-2483	6/2025
----	--	---	---	---	------------------	--	-----------	--------

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **06 bài báo** và thứ tự [17], [18], [22], [26], [27], [31], **01 bài Q1**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Mở CTĐT thạc sĩ: Quản lý kinh tế - mã số 60340410	Thư ký	Quyết định số 738/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 16/9/2015	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định số 1818/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2016	
2	Mở CTĐT: Thương mại điện tử - mã số 7340122	Thành viên	Quyết định số 357/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 25/5/2022	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định số 171/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 13/3/2023	
3	Mở CTĐT: Quản lý kinh tế - mã số 7310101	Thành viên	Quyết định số 1221/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 18/12/2024	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định số 57/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 21/01/2025	

4	Mở CTĐT: Quản trị kinh doanh - mã số 7340101	Thành viên	Quyết định số 1221/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 18/12/2024	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định số 58/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 21/01/2025	
5	Đề án Đào tạo từ xa ngành: Khoa học cây trồng, chăn nuôi, Thú y, Quản lý đất đai và Công nghệ thực phẩm	Trưởng ban	Quyết định số 725/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 03/11/2023	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định số 863/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 08/12/2024	
6	Đề án Đào tạo từ xa ngành: Kế toán, Bảo vệ thực vật, Quản lý tài nguyên và Môi trường, Ngôn ngữ Trung Quốc	Trưởng ban	Quyết định số 725/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 03/11/2023 và Quyết định số 1038/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 04/11/2024	Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang	Quyết định số 09/QĐ-ĐHNLBG-ĐT ngày 03/01/2025	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2025
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mai Thị Huyền